

ĐÁP ÁN

BÀI KHẢO SÁT TRẮC NGHIỆM (60đ, mỗi câu 2đ)

Mã bài 132

1. D	2. A	3. D	4. B	5. C
6. A	7. D	8. D	9. A	10. A
11. D	12. D	13. C	14. C	15. B
16. B	17. C	18. C	19. B	20. C
21. A	22. A	23. B	24. A	25. B
26. B	27. D	28. A	29. C	30. A

Mã bài 485

1. C	2. A	3. D	4. D	5. B
6. B	7. B	8. C	9. B	10. C
11. D	12. C	13. D	14. A	15. A
16. A	17. D	18. A	19. C	20. B
21. C	22. A	23. D	24. A	25. D
26. B	27. C	28. D	29. D	30. B

BÀI KHẢO SÁT TỰ LUẬN (40đ)

Câu 1: (4 điểm)

a) 50	(1đ)
b) 40	(1,5đ)
No	(1,5đ)

Câu 2: (4 điểm)

a) 20	(1,5đ)
Overweight	(1đ)
b) 38.25 kg (hoặc: 38 kg, 38.5 kg)	(1,5đ)
(hoặc: từ 34,5 kg đến 44 kg)	

Câu 3: (4 điểm)

1) BACHDANG	(1đ)
2) TEGIAC	(1đ)
3) QUANGBINH	(1đ)
4) ANDUONGVUONG	(1đ)

Câu 4: (4 điểm)

- (1): biển (Biển, nước: 0,5đ) (1đ)
- (2): mây (Mây, bầu, chân: 0,5đ) (1đ)
- (3): hè (Hè, hạ: 0,5đ) (1đ)
- (4): phượng (Phượng, hoa: 0,5đ) (1đ)

Câu 5: (4 điểm)

BETTER LATE THAN NEVER (đúng thứ tự) (1đx4)

Câu 6: (4 điểm)

- BIRD, from square 4d to square 7d. (1đ)
- CAT, from square 5e to square 7e. (1đ)
- HORSE, from square 1g to square 5g. (1đ)
- CHICKEN, from square 5b to square 5h. (1đ)
- (hoặc CHICK from square 5b to square 5f)

Câu 7: (4 điểm)

Đúng nội dung yêu cầu (2đ)

(Nội dung không sát trọng tâm hoặc số từ có chênh lệch với yêu cầu: 1đ)

Đúng từ vựng, ngữ pháp: (2đ)

(Mỗi sai sót về từ vựng, ngữ pháp: -0,5đ, trừ tối đa 2đ)

Câu 8: (4 điểm)

$10\% - 6\% = 4\%$. (1đ)

$45 \text{ triệu tấn} \times 4\% = 1,8 \text{ triệu tấn}$. (1đ)

$1,8 \text{ triệu} \times 5 = 9 \text{ triệu}$. (1đ)

Result: 9 triệu người. (1đ)

Câu 9: (4 điểm)

2/ Bột cacao sữa, 3/ sữa chua, 4/ sữa tươi tiệt trùng.

Câu 10: (4 điểm)

			5	
21		8		
	6			24
9			22	
13				

0,25đx8

	23	4		
	19	20		

0,5đx4

(làm tròn tăng: 0,25đ → 0,5đ; 1,25đ → 1,5đ

0,75đ → 1đ; 1,75đ → 2đ)

HẾT